

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2025/HS-PT
Ngày 15-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Thẩm phán:

Ông PP Chí Thiện

Ông Trương Quyết Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2025/TLPT-HS ngày 10 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Lê Tiến T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2025/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lào Cai).

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Tiến T, sinh ngày 04 tháng 01 năm 1988 tại huyện VY, tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 4, thị trấn MA, huyện VY, tỉnh Yên Bái (nay là thôn PC, xã MA, tỉnh Lào Cai); nơi ở: Tổ dân phố số 9, thị trấn MA, huyện VY, tỉnh Yên Bái (nay là thôn LT, xã MA, tỉnh Lào Cai); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân T1 và bà Nguyễn Thị H1; có vợ là Hoàng Thu H và 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/10/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Lào Cai (có mặt tại phiên tòa).

- Ngoài ra, còn có các bị cáo Phạm Ngọc A, Bàn Sinh Đ không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị - Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 27/10/2024, Lê Tiến T, Đoàn Công V, Phạm Công N cùng nhau đi hát tại quán Karaoke DIAMOND thuộc tổ dân phố số 8, thị trấn MA, huyện VY, tỉnh Yên Bái. Khi T đang ở quán hát thì nhận được điện thoại của Phạm Ngọc A hỏi “đang ở đâu” T trả lời “đang ở quán Karaoke DIAMOND” và rủ A đến hát cùng. Khoảng 05 phút sau A đi cùng Bàn Sinh Đ đến và tất cả

cùng nhau đi lên phòng VIP5 để hát. Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi T đang đứng hút thuốc lá tại hành lang tầng 3 quán Karaoke DIAMOND thì thấy Trần Đ X đang đi một mình lên cầu thang bộ, T mời X vào phòng VIP5 hát cùng. X đi vào cùng T sau đó hát và uống bia cùng mọi người. Đến khoảng 23 giờ 30 phút, T nói với A là có muốn chơi gì không, T đưa tiền cho mua ma chơi (ý T nói với A nếu muốn sử dụng ma túy thì T sẽ cho tiền mua mang về phòng hát cho mọi người cùng sử dụng), A trả lời T là đợi A một tý. Sau đó, A đi ra khỏi phòng hát gọi điện cho Bùi Mạnh P để hỏi mua ma túy nhưng P trả lời không có và bảo A gọi hỏi Nguyễn Anh E. A gọi cho Minh qua ứng dụng Messenger hỏi mua ma túy, Minh đồng ý bán cho A ma túy gồm Ketamine và hai viên ma túy tổng hợp dạng “Kẹo” với giá 6.500.000 đồng, Minh bảo với A trả thêm 1.500.000 đồng để Minh mang ma túy từ Vĩnh Yên lên thị trấn MA cho A, A đồng ý. Sau đó, A vào phòng hát bảo T chuyển cho A 8.000.000 đồng, T sử dụng tài khoản ngân hàng BIDV số 8892999688 của T chuyển 8.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng BIDV số 3710956675 của A, sau khi nhận được tiền, A chuyển số tiền này cho E qua tài khoản ngân hàng MB Bank số 1921999686868 của Bùi Mạnh P, sau đó A tiếp tục hát cùng mọi người. Đến khoảng 23 giờ 40 phút cùng ngày Nguyễn Bùi Mỹ L nhắn tin cho X và được X mời đến hát cùng mọi người. Khoảng 00 giờ ngày 28/10/2024 thì L đến phòng hát.

Khoảng 02 giờ ngày 28/10/2024, A nhận được điện thoại của E với nội dung E gần đến Km150 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai và bảo A ra nhận ma túy. Khi đó A và T đang đứng ở ngoài hành lang nên A bảo T vào gọi N ra A nhờ, T đi vào phòng hát và gọi N ra, A bảo với N chờ đi ra ngoài có tý việc nhưng không nói là đi đâu, làm gì. N đi xuống lấy xe chở A đi ra đường cao tốc, Khi đi đến cổng chui đường cao tốc thuộc đoạn Km 150 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, N dừng xe ở bên trong cổng chui lấy điện thoại ra chơi điện tử, còn A đi bộ ra cách chỗ N đứng khoảng 15m, A đứng đợi khoảng 01 đến 02 phút thì E đến nơi, E gọi tên A và đứng trên cầu đường cao tốc ném gói ma túy xuống cho A nhận ở dưới đường tỉnh lộ. Sau khi nhận được ma túy, N và A quay về quán Karaoke DIAMOND, khi về đến quán do N buồn nôn nên vào nhà vệ sinh nôn và lên sau A một lúc. Sau khi lên phòng hát VIP5, A để gói ma túy ở bàn (lúc này N đã vào phòng hát) và lấy một viên ma túy tổng hợp bẻ thành hai phần đưa cho N và V sử dụng bằng hình thức uống cùng với nước ngọt hoặc bia. Tiếp đó A đi xuống quầy lễ tân ở tầng 1 lấy 01 chiếc đĩa bằng sứ màu trắng mang lên phòng hát, khi A cầm đĩa đi lên thì Bàn Sinh Đ cũng đi lên cùng, lên tới phòng hát A bảo Đ vào lấy cho A ít giấy ăn để A đốt, hơi nóng đĩa. Đ đi vào phòng lấy giấy ăn và mang ra phòng vệ sinh ở trong phòng hát, tại đây Đ vo giấy vệ sinh và đưa cho A đốt cháy để hơi nóng đĩa. Sau khi hơi xong A cầm chiếc đĩa vào phòng hát, để chiếc đĩa lên ghé rồi đổ ma túy loại Ketamine lên mặt đĩa và dùng thẻ ngân hàng của T để nghiền mịn ma túy, tiếp đó A lấy 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn thành dạng ống và dùng 02 vỏ đầu lọc thuốc lá để cố định tờ tiền để làm ống hút sau đó A dùng thẻ ngân hàng kẻ ma túy trên đĩa thành nhiều đường, mỗi đường dài khoảng 05cm rồi tự sử dụng 02 lần bằng hình thức hít ma túy vào cơ thể bằng

mũi qua ống hút. Sau khi sử dụng xong A đặt đĩa xuống và đi sang ghế đối diện với cửa ra vào ngồi nhắm mắt, nghe nhạc. Tiếp đó, T, X và L cũng tự cầm đĩa, ống hút để sử dụng ma túy. Sau khi T, X, L sử dụng ma túy xong, Bàn Sinh Đ dùng thẻ ngân hàng kẻ ma túy thành 03 đường và tự hít hết một đường rồi bê đĩa cho N và V mỗi người hít 01 đường, sau khi sử dụng ma túy tất cả cùng nhau nghe nhạc. N có nhắn tin rủ Lò Thị U là nhân viên phục vụ quán hát đến hát cùng, khoảng 15 phút sau thì Chum đến và ngồi gần N nói chuyện. Đến hơn 03 giờ L ra khỏi phòng và đi về trước, đến khoảng 03 giờ 30 phút, T tỉnh dậy thấy mệt nên cũng đi về nhà ngủ. Khoảng 04 giờ, X tỉnh dậy không thấy T trong phòng hát, X gọi điện cho T và biết T đã về nên X cũng đi về nhà ngủ. Sau khi X rời khỏi phòng hát được một lúc thì Tổ công tác của Công an huyện VY đến kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, trong phòng hát VIP5 quán Karaoke DIAMOND, lúc này có mặt Phạm Ngọc A, Phạm Công N, Bàn Sinh Đ, Đoàn Công V và Lò Thị U.

Tiến hành kiểm tra đã phát hiện, thu giữ trên mặt bàn 01 đĩa sứ màu trắng có nhiều họa tiết, màu sắc, bên trên bề mặt đĩa có nhiều chất bột màu trắng, nghi là ma túy, loại Ketamine; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, loại tiền Polime được cuộn thành dạng ống, cố định bằng 02 đoạn vỏ đầu lọc thuốc lá, bên trong có bám dính nhiều chất bột màu trắng, nghi là ma túy loại Ketamine; 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên LE TIEN THINH có bám dính nhiều chất bột màu trắng, nghi là ma túy loại Ketamine; thu giữ tại nền trong phòng hát 01 Ai nilon màu trắng loại Ai zip bên trong có 02 Ai nilon màu trắng loại Ai zip, một Ai bên trong đựng 01 viên nén màu xám nhạt, nghi là ma túy tổng hợp dạng “keo”; một Ai đựng nhiều chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy loại Ketamine. Ngoài ra, còn thu giữ của Phạm Ngọc A 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ máy màu xanh, màn hình cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng; thu giữ của Phạm Công N 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ máy màu xám, màn hình cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng; thu giữ của Bàn Sinh Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ máy màu hồng, màn hình cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng; thu giữ của Đoàn Công V 02 chiếc điện thoại di động đều mang nhãn hiệu IPHONE, một chiếc vỏ máy màu vàng nhạt, một chiếc vỏ máy màu tím, màn hình cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng. Các đối tượng có mặt tại phòng hát khai nhận viên nén màu xám là ma túy dạng keo và chất bột, tinh thể màu trắng là ma túy, loại Ketamine của A mang đến phòng hát cho mọi người cùng sử dụng.

Sau khi biết Phạm Ngọc A cùng mọi người bị bắt thì sáng ngày 28/10/2024, Lê Tiến T đến làm việc với Cơ quan Công an, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ máy màu vàng màn hình cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng (điện thoại mà T đã sử dụng để chuyển tiền cho A mua ma Ay).

Căn cứ vào lời khai và các biên bản xét nghiệm chất ma túy, xác định Lê Tiến T, Phạm Ngọc A, Bàn Sinh Đ, Phạm Công N, Đoàn Công V, Nguyễn Bùi Mỹ L, Trần Đ X có sử dụng chất ma túy; Lò Thị U không sử dụng chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 678, ngày 05/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

1. Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt chiếc đĩa sứ màu trắng có nhiều họa tiết, màu sắc khác nhau trong hộp niêm phong không xác định được khối lượng.

- Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt chiếc đĩa sứ màu trắng có nhiều họa tiết, màu sắc khác nhau gửi giám định là ma túy; loại Ketamine.

2. Chất bột màu trắng bám dính trên tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng có số seri: KL14705503 trong hộp niêm phong không xác định được khối lượng.

Chất bột màu trắng bám dính trên tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng có số seri: KL14705503 gửi giám định là ma túy; loại Ketamine.

3. Chất bột màu trắng bám dính trên thẻ nhựa BIDV có dãy số 9704187326013959889 mang tên LE TIEN THINH trong hộp niêm phong không xác định được khối lượng.

- Chất bột màu trắng bám dính trên thẻ nhựa BIDV có dãy số 9704187326013959889 mang tên LE TIEN THINH gửi giám định là ma túy; loại Ketamine.

4. Chất bột màu trắng thu giữ khi kiểm tra phòng VIP 5 quán hát DIAMOND có khối lượng là: 0,15 gam.

0,08 gam trích từ 0,15 gam chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Ketamine.

5. Viên nén màu xám nhạt thu giữ khi kiểm tra phòng VIP 5 quán hát DIAMOND có khối lượng là: 0,39 gam.

- 0,39 gam viên nén màu xám nhạt gửi giám định là ma túy; loại MDMA.

6. Chất tinh thể màu trắng thu giữ khi kiểm tra phòng VIP 5 quán hát DIAMOND có khối lượng là: 2,89 gam.

- 0,2 gam trích từ 2,89 gam chất tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Ketamine (BL: 14-15).

Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2025/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lê Tiến T, Phạm Ngọc A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Bàn Sinh Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Tiến T 02 (hai) năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Tiến T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo Lê Tiến T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/10/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Phạm Ngọc A 09 năm tù (cho cả hai tội), Bàn Sinh Đ 07 năm tù; quyết định xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/6/2025, bị cáo Lê Tiến T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Lê Tiến T trong thời hạn luật định.

- Về nội dung: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Tiến T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2025/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái.

Tuyên bố bị cáo Lê Tiến T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Tiến T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 58; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Tiến T từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo Lê Tiến T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/10/2024.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đề nghị giữ nguyên.

* Bị cáo Lê Tiến T thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như bản án sơ thẩm đã xác định; giữ nguyên nội dung kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Tiến T trong hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Tiến T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã xác định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và xem xét tại phiên tòa. Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 23 giờ 40 phút ngày 27/10/2024, tại phòng hát VIP 5 quán hát Karaoke DIAMOND (thuộc tổ dân phố số 8, thị trấn MA, huyện VY, tỉnh Yên

Bái), Lê Tiến T sử dụng tài khoản 8892999688 của T mở tại ngân hàng BIDV chuyển 8.000.000 đồng đến tài khoản 3710956675 của Phạm Ngọc A mở tại ngân hàng BIDV, qua ứng dụng SmartBanking trên điện thoại di động, để mua ma túy về cho mọi người sử dụng. Sau khi nhận được tiền, A chuyển toàn bộ số tiền này qua ứng dụng SmartBanking trên điện thoại di động, đến tài khoản 1921999686868 của Bùi Mạnh P mở tại ngân hàng MBBank để mua ma túy. Khoảng 02 giờ ngày 28/10/2024, Nguyễn Anh E gọi điện cho A ra Km150 cao tốc Nội Bài - Lào Cai để nhận ma túy. Sau khi nhận được ma túy từ E, A mang đến phòng hát VIP5, A để gói ma túy ở bàn và lấy một viên ma túy tổng hợp bẻ thành hai phần, đưa cho N và V sử dụng bằng hình thức uống cùng với nước ngọt hoặc bia. Tiếp đó, A đi xuống quầy lễ tân ở tầng 1, lấy 01 đĩa bằng sứ mang lên phòng hát và cùng Bàn Sinh Đ dùng giấy để đốt, hơ nóng đĩa để sử dụng ma túy. Sau khi hơ xong, A để chiếc đĩa lên ghế rồi đổ ma túy loại Ketamine lên mặt đĩa và dùng thẻ ngân hàng của T để nghiền mịn ma túy, lấy 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuốn thành dạng ống, dùng 02 vỏ đầu lọc thuốc lá để cố định tờ tiền để làm ống hút. A dùng thẻ ngân hàng kẻ ma túy trên đĩa thành nhiều đường, mỗi đường dài khoảng 05cm rồi tự sử dụng 02 lần bằng hình thức hít ma túy vào cơ thể bằng mũi qua ống hút. Khi sử dụng ma túy xong, A đặt đĩa xuống và đi sang ghế đối diện với cửa ra vào ngồi nhắm mắt, nghe nhạc. Tiếp đó, T, X và L cũng tự cầm đĩa, ống hút để sử dụng ma túy. Sau khi T, X, L sử dụng ma túy xong, Bàn Sinh Đ dùng thẻ ngân hàng kẻ ma túy thành 03 đường và tự hít hết một đường rồi bẻ đĩa cho N và V mỗi người hít 01 đường, rồi tất cả cùng nhau nghe nhạc. Sau đó, Lê, T và X lần lượt về trước. Đến 03 giờ 40 phút cùng ngày thì bị tổ công tác của Công an thị trấn MA phối hợp cùng đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - Kinh tế và ma Ay Công an huyện VY phát hiện bắt quả tang, trong phòng hát có Phạm Ngọc A, Phạm Công N, Đoàn Công V, Bàn Sinh Đ và Lò Thị U. Cơ quan Công an đã thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại là 3,04 gam Ketamine, 0,39 gam MDMA, công cụ sử dụng ma túy (gồm 01 đĩa sứ, tờ tiền 10.000 đồng, 01 thẻ nhựa BIDV) và đưa các đối tượng về Công an thị trấn MA, huyện VY, tỉnh Yên Bái để giải quyết. Sau khi biết A cùng mọi người bị bắt thì Lê Tiến T đã đến Công an thị trấn MA, huyện VY trình diện, khai báo về hành vi phạm tội và giao nộp điện thoại mà T đã sử dụng chuyển tiền cho A mua ma túy.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Tiến T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Tiến T, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo là người có N lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm và tệ nạn trong xã hội, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Vì vậy, việc xử lý nghiêm hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định của pháp luật là cần thiết.

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo Lê Tiến T đã xuất trình các giấy khen của bị cáo; bằng khen, kỷ niệm chương, thầy thuốc ưu tú của mẹ bị cáo; thư cảm ơn của Công ty TNHH Thương mại Yên Thắng về việc bị cáo đã giúp đỡ Công ty trong cơn bão ngày 09/9/2024 và 10/9/2024 (bão Yagi). Mặt khác, Sau khi một số đối tượng bị bắt quả tang, Lê Tiến T đã đến Công an khai báo về hành vi phạm tội và giao nộp điện thoại mà T đã sử dụng để chuyển tiền cho Phạm Ngọc A mua ma túy, thể hiện bị cáo đã tích cực hợp tác với Cơ quan Công an trong quá trình điều tra vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Xét thấy, bị cáo Lê Tiến T không có tiền án, tiền sự, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với Cơ quan Công an trong quá trình điều tra vụ án, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng chế định quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước, động viên bị cáo tích cực rèn luyện cải tạo tốt, sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

[4] Từ những nhận định trên, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Tiến T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2025/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lào Cai) theo hướng giảm một phần hình phạt tù cho bị cáo về cả hai tội.

[5] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Tiến T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2025/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lào Cai):

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Tiến T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Tiến T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Lê Tiến T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/10/2024.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Lê Tiến T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT về hình sự-TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 3 - Lào Cai;
- TAND khu vực 3 - Lào Cai (2);
- Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam số 2;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân